

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Lạt, ngày 1 tháng 11 năm 2016

Số 441 - CV/BTCTU

V/v một số điểm mới
trong Quy định số 29-QĐ/TW
và Hướng dẫn số 01-HD/TW
về thi hành Điều lệ Đảng

HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG
VĂN PHÒNG
VĂN BẢN ĐẾN
Số: 16.1371
Ngày: 02/11/2016
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: - Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Ngày 25 tháng 7 năm 2016, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Quy định số 29-QĐ/TW, quy định thi hành Điều lệ Đảng thay thế Quy định số 45-QĐ/TW, ngày 01-11-2011; Ngày 20 tháng 9 năm 2016 Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn số 01-HD/TW hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thay thế Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 05-01-2012;

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại công văn số 986-CV/TU, ngày 29 - 9 - 2016 về việc thực hiện Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp những điểm mới trong Quy định số 29-QĐ/TW và Hướng dẫn 01-HD/TW (theo nội dung cụ thể gửi kèm) để các đồng chí nghiên cứu, tham khảo và lưu ý trong quá trình tổ chức thực hiện và triển khai các nhiệm vụ có liên quan.

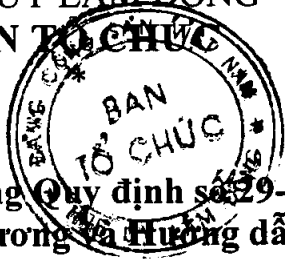
Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Ban Xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Như kính gửi;
- Các đồng chí Lãnh đạo Ban;
- Phòng TCD-ĐV;
- Lưu VP.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đinh Văn Tuấn



NHỮNG ĐIỂM MỚI

Trong Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư (Ban hành kèm theo Công văn số -CV/BTCTU ngày /10/2016 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

I. NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG QUY ĐỊNH SỐ 29-QĐ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG.

Quy định 29-QĐ/TW có 35 điểm, giảm 26 điểm so với quy định của nhiệm kỳ trước; một số nội dung về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng không quy định cụ thể mà được tách ra và quy định chi tiết trong Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng và có những nội dung bổ sung, sửa đổi cụ thể như sau:

1. Điều 1 (khoản 2): Về tuổi đời và trình độ học vấn của người vào Đảng

- Mục 1.1

a) “Tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào Đảng phải đủ 18 tuổi **đến đủ 60 tuổi** (tính theo tháng)”. Quy định nhiệm kỳ trước không quy định tuổi tối đa mà chỉ quy định từ đủ 18 tuổi là tổ chức đảng xem xét, kết nạp.

- Mục 1.2

b) Bổ sung quy định cụ thể địa bàn sinh sống của của người vào Đảng đang sinh sống ở “**miền núi, hải đảo vùng đồng bào dân tộc thiểu số**”. Quy định của nhiệm kỳ trước chỉ xác định địa bàn người vào Đảng đang sinh sống “ở vùng cao, vùng sâu” nhằm xác định cụ thể hơn đối tượng vào Đảng ở vùng dân tộc thiểu số.

2. Điều 3: Về quyền của đảng viên

- **Mục 2.1 (khoản 1): Quyền được thông tin của đảng viên:** bổ sung thêm đảng viên được cung cấp thông tin phù hợp với “**đặc điểm của tổ chức Đảng**”. Như vậy đảng viên được quyền yêu cầu cung cấp thông tin phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của tổ chức đảng và đảng viên góp phần nâng cao nhận thức, tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- **Mục 2.2 - (khoản 2)** đảng viên khi thực hiện quyền ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng thì thực hiện theo Quy định của **Ban Chấp hành Trung ương** (trước đây thực hiện theo quy định của **Bộ Chính trị**).

- **Mục 2.4 Bổ sung thêm quyền của đảng viên:** Đảng viên được thông báo ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi làm việc và nơi cư trú khi giới thiệu ứng cử và được trình bày ý kiến với tổ chức đảng khi **xem xét, quyết định công tác** (theo quy định nhiệm kỳ trước, đảng viên được trình bày ý kiến khi xem xét thi hành kỷ luật đối với mình).

3. Điều 4: Giới thiệu và kết nạp người vào Đảng

- Mục 3.1 - (khoản 1) quy định Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở *hoặc tập thể chi đoàn cơ sở*; Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xem xét, ra Nghị quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng.

- Mục 3.5.2. Đối tượng không xem xét kết nạp lại: Bỏ đối tượng “*vi phạm lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị*”.

4. Điều 5: Về thời hạn tổ chức lễ kết nạp đảng viên, xét công nhận đảng viên chính thức, tính tuổi đảng của đảng viên

- Mục 4.2 - (khoản 2): Thời điểm công nhận đảng viên chính thức.

a) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày đảng viên hết 12 tháng dự bị, chi bộ phải xét và đề nghị công nhận chính thức cho đảng viên; nếu không đủ điều kiện công nhận là đảng viên chính thức thì đề nghị lên cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên.

- Mục 4.3.1: quy định chi tiết hơn, cụ thể “*Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị kết nạp; trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên chính thức, thì cấp ủy có thẩm quyền phải xem xét, quyết định; trường hợp đặc biệt, có thể gia hạn tối đa 30 ngày làm việc. Việc đồng ý hoặc không đồng ý, phải thông báo kết quả cho chi bộ nơi đề nghị kết nạp đảng viên hoặc công nhận đảng viên chính thức biết. Nếu trễ quá thời hạn trên mà không có lý do chính đáng thì phải kiểm điểm trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên*”.

- Mục 4.4 - Trường hợp kết nạp người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức sai quy định.

a) quy định lại “*Nếu quyết định kết nạp người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức không đúng tiêu chuẩn, điều kiện...*” Quy định 45-QĐ/TW: mục 7.6a: “*Nếu quyết định kết nạp người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức không đủ tiêu chuẩn, điều kiện...*”

6. Điều 6: Phát thẻ và quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng

- Mục 6.2 - Quản lý hồ sơ đảng viên.

b) Bổ sung cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quản lý “*hồ sơ đảng viên và danh sách đảng viên đối với đảng viên đi lao động, học tập tự túc ở nước ngoài*”, nhằm phân biệt rõ việc quản lý hồ sơ đảng viên của đảng ủy ngoài nước và các tổ chức đảng ở trong nước có đảng viên đi lao động, học tập tự túc ở nước ngoài.

- Mục 6.3.1: a) quy định cụ thể Đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị mới, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài *thì trong thời hạn 60 ngày làm việc kể*

từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.

- Bổ sung khoản đ: *trường hợp đảng viên đang bị thanh tra, kiểm tra hoặc đang xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo thì chưa chuyển sinh hoạt đảng chính thức.*

- **Mục 6.3.4:** Quy định trách nhiệm của cấp ủy cấp trên trực tiếp nơi có chi bộ, đảng bộ được chuyển đến. Cụ thể: *cấp ủy cấp trên trực tiếp nơi có chi bộ, đảng bộ được chuyển đến có trách nhiệm làm thủ tục tiếp nhận tổ chức và sinh hoạt đảng cho đảng viên.*

- **Mục 6.3.5:** - **Chuyển sinh hoạt đảng khi tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán, bị giải thể:** Quy định rõ sau khi cấp ủy có thẩm quyền quyết định kỷ luật giải tán hoặc giải thể một chi bộ, đảng bộ *thì trong thời hạn 30 ngày làm việc*, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó thu hồi hồ sơ, con dấu và làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên.

- **Mục 6.3.6: a) - Trách nhiệm giới thiệu sinh hoạt đảng:** bổ sung thêm cụm từ Đảng ủy Ngoài nước, cụ thể: “Các tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, **Đảng ủy Ngoài nước** ủy nhiệm cho ban tổ chức của cấp mình; các cấp ủy cấp trên của tổ chức cơ sở đảng...” để thống nhất trong tổ chức thực hiện.

7. Điều 7: Đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng

- **Mục 7.2: a) Được dự đại hội đảng viên; được cung cấp thông tin theo quy định tại Mục 2.1 nếu đảng viên đó có yêu cầu.** Quy định này nhằm cụ thể hóa quyền của đảng viên phù hợp với quy định tại Điều 3 Điều lệ Đảng.

8. Điều 8: Xóa tên đảng viên và giải quyết khiếu nại về xóa tên đảng viên

- **Mục 8.1-** Bổ sung thêm trường hợp *“đảng viên không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Chính trị”* thì chi bộ xem xét, đề nghị cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên.

- **Mục 8.2: a)- Giải quyết khiếu nại về xóa tên đảng viên:** quy định về cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, cụ thể: Đảng viên bị xóa tên có quyền khiếu nại với cấp ủy cấp trên cho đến **Ban Bí thư Trung ương Đảng** (quy định trước đây đảng viên có quyền khiếu nại đến Ban Chấp hành Trung ương).

9. Điều 9: Một số quy định về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ

Bổ sung thêm các cơ quan, tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và nội dung cụ thể kiểm điểm việc thực hiện nguyên tắc này. Cụ thể:

- **Mục 9.2- (khoản 3): a)** “...ban thường vụ cấp ủy từ cấp trên cơ sở và tương đương trở lên, cấp ủy cấp cơ sở, đảng đoàn, ban cán sự đảng, **lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy viên các cấp** và đảng viên phải tự phê bình và phê bình

tập thể, cá nhân; có kế hoạch, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm.”

Mục 9.2: b) Cuối nhiệm kỳ đại hội, *Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra, đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp ủy viên các cấp, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương* và của cấp ủy các cấp phải tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Quy định nội dung kiểm điểm: + Đối với tập thể cấp ủy, *ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng* phải kiểm điểm về *việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên; việc đề ra và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của cấp mình; về xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; về xây dựng nội bộ đoàn kết, trong sạch, vững mạnh; về quản lý tài chính ngân sách, quản lý đất đai... và các lĩnh vực có liên quan; về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo.*

12. Điều 11, Điều 12: Các tổ chức điều hành và giúp việc đại hội

- **Mục 12.1: b)** Đoàn chủ tịch đại hội có nhiệm vụ: quy định thêm Đoàn chủ tịch Đại hội có nhiệm vụ “*chuẩn bị ý kiến giải trình các vấn đề đại biểu còn có ý kiến khác nhau*”.

- **Mục 12.3- (khoản 7, điều 11)** Đoàn thư ký đại hội: quy định chi tiết hơn nhiệm vụ của đoàn thư ký, cụ thể:

b) Ghi biên bản, tổng hợp đầy đủ, trung thực ý kiến của các đại biểu tại hội trường và các phiên làm việc tại tổ đại biểu; giúp đoàn chủ tịch chuẩn bị các văn bản kết luận, nghị quyết của đại hội và thông báo của đoàn chủ tịch gửi tới các đoàn đại biểu.

- Giúp đoàn chủ tịch thực hiện một số nhiệm vụ theo Quy chế bầu cử trong Đảng của Ban Chấp hành Trung ương.

- Thu nhận, bảo quản hồ sơ, tài liệu sau khi đại hội kết thúc và giúp đoàn chủ tịch giao nộp cấp ủy khóa mới (qua văn phòng cấp ủy).

- **Mục 12.4- (khoản 3, điều 12):** quy định thêm:

a)...*Trường hợp đặc biệt do đại hội không cử được ban kiểm phiếu thì cấp ủy cấp trên trực tiếp cử tổ công tác giúp việc kiểm phiếu.*

b) Về nhiệm vụ của ban kiểm phiếu đại hội Đảng: Quy định mới bổ sung ban kiểm phiếu phải báo cáo với đoàn chủ tịch trước khi công bố kết quả bầu cử.

- Về điều hành nhân viên kỹ thuật: *Nhân viên kỹ thuật phục vụ việc kiểm phiếu do ban kiểm phiếu trực tiếp điều hành và giám sát.*

15. Điều 13 (Khoản 1): Cấp ủy khóa mới được điều hành công việc ngay sau khi được bầu

- **Mục 15.1:** Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa mới do đồng chí Tổng Bí thư khóa trước (*tái cử hoặc không tái cử*) làm triệu tập viên khai mạc, chủ trì cho đến khi bầu xong đoàn chủ tịch hội nghị. Quy định mới bổ sung **“đồng chí phó bí thư đảng ủy quân sự cấp tỉnh, cấp huyện được ký các văn bản với chức danh phó bí thư ngay sau khi được bầu”**.

16. Điều 13, Điều 31: Về báo cáo kết quả đại hội; chuẩn y kết quả bầu cử; bổ sung, điều động, chỉ định cấp ủy viên và thôi tham gia cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng

- **Mục 16.1 - (khoản 1, điều 13):** Quy định mới yêu cầu **Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày bế mạc Đại hội**, cấp ủy khóa mới phải báo cáo lên cấp ủy cấp trên trực tiếp: các biên bản bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; danh sách trích ngang, sơ yếu lý lịch của từng thành viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Quy định mới cũng quy định chi tiết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bầu cử của cấp ủy cấp dưới, **nếu không có khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử thì cấp ủy cấp trên trực tiếp (ở Trung ương là Bộ Chính trị, nơi có Ban Thường vụ thì ủy nhiệm cho Ban Thường vụ)** chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy; các thành viên, Chủ nhiệm, phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

16.4- (Khoản 4, Điều 13), (Khoản 2, Điều 42), (Khoản 2, Điều 43): Việc thôi tham gia cấp ủy và thôi sinh hoạt Đảng đoàn, Ban cán sự đảng: quy định cụ thể hơn về thời điểm thôi tham gia cấp ủy và thời điểm nghỉ hưu, cụ thể:

- Cấp ủy viên tham gia nhiều cấp ủy, khi có quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, có quyết định nghỉ hưu thì thôi tham gia các cấp ủy mà đồng chí đó là thành viên **từ thời điểm quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu có hiệu lực thi hành; thời điểm tính theo ngày nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đã được ghi trong thông báo hoặc quyết định nghỉ hưu;** trường hợp chuyển công tác sang đảng bộ khác thì thôi tham gia các cấp ủy trong cùng đảng bộ mà đồng chí đó đã tham gia kể từ khi quyết định có hiệu lực thi hành. Nếu đồng chí đó là thành viên của cấp ủy cấp trên mà nơi chuyển đến trong cùng đảng bộ thì vẫn là cấp ủy viên cấp ủy cấp trên.

b) Khi có quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu hoặc chuyển sang công tác khác mà vị trí công tác mới không thuộc cơ cấu đảng đoàn, ban cán sự đảng, thì đồng chí ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng thôi tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng từ thời điểm quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu có hiệu lực thi hành; **thời điểm tính theo ngày nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đã được ghi trong thông báo hoặc quyết định nghỉ hưu, hoặc thời điểm**

quyết định chuyển công tác có hiệu lực thi hành; cấp ủy cùng cấp chỉ định thành viên mới tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng.

17. Điều 14 (Khoản 1): **Lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy**

- Khoản 17.1: a) quy định bổ sung thêm *Ban Nội chính* vào cơ cấu các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy. Đồng thời quy định thêm *nơi có yêu cầu lập ban kinh tế Tỉnh ủy, Thành ủy giao Bộ Chính trị xem xét, quyết định*

23. Điều 27: **Một số quy định cụ thể về Đảng ủy quân khu, Đảng ủy quân sự địa phương**

- Mục 23.1 - (khoản 1, khoản 2): Đảng ủy Quân khu hướng dẫn chi tiết: *Việc chỉ định tham gia Đảng ủy quân khu được thể hiện trong quyết định chuẩn y kết quả bầu cử; quyết định điều động, phân công công tác hoặc có quyết định chỉ định riêng.*

24. Điều 28 (Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4): **Quan hệ giữa Đảng ủy Công an Trung ương với Tỉnh ủy, Thành ủy; cơ quan chính trị Công an nhân dân**

- Mục 24.2 (khoản 3): bổ sung thêm một mục về Tổng cục Chính trị Công an Nhân dân

26. Điều 31: **Tổ chức Ủy ban kiểm tra**

- Mục 26.1: hướng dẫn *Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Ngoài nước có hướng dẫn riêng* cho thống nhất với các quy định, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

- Mục 26.2: Số lượng thành viên ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị.

Quy định *Ban Tổ chức Trung ương chủ trì*, phối hợp với ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan liên quan hướng dẫn về tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp dưới.

27. Điều 34: **Khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên**

- Mục 27.1 b; đ: bổ sung thêm hình thức *xét tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng* đối với đảng viên có đủ tiêu chuẩn

28. Điều 41: **Một số quy định cụ thể về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội**

- Mục 28.1 - điều 41 (khoản 2):

b) Về các nội dung công tác quản lý cán bộ, bổ sung thêm nội dung: Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về *công tác cán bộ* và cán bộ. Quy định trước đây chỉ giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ.

- Mục 28.2 - điều 41 (khoản 3): bổ sung thêm chức danh *Tổng thư ký Quốc hội và Tổng Kiểm toàn Nhà nước* để Ban Chấp hành Trung ương tham gia ý kiến

khi giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội.

29. Điều 42 (Khoản 1): Việc lập Đảng đoàn trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội

- Mục 29.1 bổ sung thêm quy định: *Đảng đoàn Quốc hội lập tổ đảng ở Thường trực Hội đồng Dân tộc, thường trực các ủy ban của Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội (hoạt động tại các kỳ họp của Quốc hội).*

II. ĐỐI VỚI HƯỚNG DẪN SỐ 01-HD/TW CỦA BAN BÍ THƯ

Hướng dẫn bổ sung một số nội dung mới cho thống nhất với Quy định số 29-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Về kết cấu Hướng dẫn bao gồm 19 mục, tăng 2 mục so với Hướng dẫn của nhiệm kỳ trước, trong đó: Một mục cũ chia thành hai mục riêng (mục yêu cầu quản lý hồ sơ và mục giải quyết việc thay đổi họ tên, ngày tháng năm sinh trong trường hợp đảng viên cần thay đổi họ, tên khác với đã khai trong lý lịch đảng viên); bổ sung một mục mới về thành lập Đảng bộ khối trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy. Cụ thể:

1. Tuổi đời và trình độ học vấn của người vào Đảng ở một số trường hợp đặc biệt

- Mục 1.1- về tuổi đời, mục 1, trang 1 (*) bỏ cụm từ “*tính theo năm*”

- Mục 1.2 - về trình độ học vấn, trang 1 quy định chi tiết: a) “*...đang sinh sống ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt ...hoặc ngư dân thường xuyên làm việc ngoài biển đảo...*” đối với người vào Đảng phải có trình độ học vấn “*tối thiểu hoàn thành chương trình bậc tiểu học*”

- Mục 1.2: b) Bỏ cụm từ “*...thực sự ...*”, và hướng dẫn cụ thể: người vào Đảng “*là già làng, trưởng bản, người có uy tín*” phải là những người đang sinh sống ở những địa bàn nêu trên và tối thiểu phải “*biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*” và phải được “*ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp*”. (trong Hướng dẫn cũ người vào đảng là già làng trưởng bản, đang sinh sống ở miền núi, hải đảo...phải là người **thực sự** có uy tín...)

2. Đảng viên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

- Mục 2.1- về nhiệm vụ được giao, trang 2: thay cụm từ “*... các đoàn thể chính trị - xã hội phân công*” bằng cụm từ “*...các tổ chức chính trị - xã hội phân công*”, và bổ sung cụm từ “*Mặt trận tổ quốc*”

- Mục 2.3, trang 2: bỏ cụm từ “*theo dõi*”, thành “*...giúp đỡ, kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện, đưa vào nội dung đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm...*”

* Các trang dẫn chiếu trong văn bản này dùng theo các trang trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư sao gửi kèm theo Công văn 986-CV/TU ngày 29-9-2016 của Văn phòng Tỉnh ủy.

3. Thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại)

- Mục 3.4- Thẩm tra lý lịch của người vào Đảng

b; c) Nội dung, Phương pháp thẩm tra, xác minh, trang 3: bổ sung cụm từ “*xác minh*” so với nội dung thẩm tra tại Hướng dẫn 01 của nhiệm kỳ trước.

- Mục 3.4 c) phương pháp thẩm tra, xác minh, trang 3: bổ sung cụm từ “*đang là đảng viên*” đối với trường hợp nếu vợ (chồng) người vào Đảng *đang là đảng viên ...*

- Mục 3.4 c) - phương pháp thẩm tra xác minh, trang 3: bỏ cụm từ “*...trường hợp có nghi vấn về chính trị thì đến cơ quan an ninh ở trong nước để thẩm tra.*” Và thay bằng cụm từ “*...trường hợp chưa rõ về chính trị thì đến cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi tổ chức đó để thẩm tra.*”

- Mục 3.6- Nghị quyết của Chi bộ và cấp ủy cơ sở xét kết nạp người vào Đảng, trang 5: a) bổ sung cụm từ “*hoặc tập thể chi đoàn cơ sở*” nhằm bảo đảm thống nhất với qui định về thủ tục này trong tổ chức và hoạt động của Đoàn Thanh niên, phù hợp với thực tiễn hoạt động của tổ chức đoàn thanh niên hiện nay.

- Mục 3.7- Quyết định của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên trang 5:

a) Bổ sung cụm từ “*kết nạp đảng viên*”. Trong Hướng dẫn mới: “*Quyết định của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên*” và bỏ cụm từ “*đương nhiệm*”. Hướng dẫn mới: “*...thì phải được ít nhất hai phần ba cấp ủy viên đồng ý mới được ra quyết định kết nạp đảng viên*”

b) Thay cụm từ “*...Đảng ủy, Chi bộ cơ sở...*” bằng cụm từ “*...cấp ủy cơ sở...*” và cụm từ “*Tổng cục Xây dựng Lực lượng*” bằng cụm từ “*Tổng cục Chính trị*” cho thống nhất với quy định về tổ chức Đảng trong Công an Nhân dân.

- Mục 3.9- Việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với người vào Đảng khi thay đổi đơn vị công tác hoặc nơi cư trú

b) bổ sung cụm từ “*...(Đảng ủy được ủy quyền, Ban Thường vụ Đảng ủy được giao quyền, Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương)...*” và bỏ cụm từ “*...cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng*” trang 7

- Quy định cụ thể về thời gian và thẩm quyền kết nạp đảng viên, bổ sung cụm từ “*...thì trong thời hạn 15 ngày làm việc cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên, làm công văn gửi kèm theo hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên. Cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên, nơi chuyển đến xem xét nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kết nạp, ban hành quyết định kết nạp. Nếu quá thời hạn trên phải báo cáo cấp ủy cấp trên*”

- Mục 3.10, trang 8: bỏ cụm từ “*chuyển công tác đến nơi làm việc hoặc nơi cư trú mới*”. Mục 3.10 trong Hướng dẫn mới là “*Việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị*”

- Mục 3.10 - Việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị bỏ

sung thêm cụm từ “...và gửi kèm bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ để đảng viên báo cáo cấp ủy...”. Đồng thời hướng dẫn thêm: *Đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị trước khi chuyển sinh hoạt đảng đến tổ chức cơ sở đảng khác, có trách nhiệm gửi bản nhận xét về đảng viên dự bị. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác tiếp tục theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị.*”

4. Hồ sơ, thủ tục xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức (kể cả kết nạp lại), gồm có:

- **Mục 4.3** - Bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ, trang 8: bỏ từ “...về...” thành “...*nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm, lập trường tư tưởng, nhận thức về Đảng...*”. Đây là một thay đổi quan trọng thể hiện đảng viên phải nêu rõ các ưu điểm, khuyết điểm và lập trường tư tưởng, nhận thức về đảng thay vì ưu khuyết điểm về lập trường tư tưởng so với Hướng dẫn trước.

- **Mục 4.4** - Bản nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ nơi cư trú, trang 9: thay cụm từ “...*đoàn thể...*” bằng cụm từ “...*tổ chức...*”. Hướng dẫn mới: “...*tổ chức chính trị-xã hội mà người đó là thành viên;...*”.

5. Một số vấn đề liên quan đến kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức

- **Mục 5.2:** a) - Trách nhiệm của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời đối với người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức, trang 9: bổ sung cụm từ “*cơ quan, đơn vị nơi sinh hoạt tạm thời của người vào Đảng*” thành “*nơi làm việc chính thức giới thiệu đến, chi bộ cơ quan, đơn vị nơi sinh hoạt tạm thời của người vào Đảng cử đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ...*”

6. Kết nạp đảng viên trong một số trường hợp cụ thể

- **Mục 6.4:** c) - một số trường hợp cụ thể khác, trang 11: bổ sung cụm từ “*thời gian thực tế làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp...*”. Trong Hướng dẫn mới: “*Nếu làm hợp đồng có thời hạn thời gian thực tế làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp dưới 12 tháng thì tổ chức đảng nơi cư trú xem xét kết nạp; và quy định thêm “...trước khi làm thủ tục xem xét kết nạp phải có nhận xét của cơ quan...”*”

- Cũng tại khoản c mục này trang 12: bỏ cụm từ “*không thời hạn*”.

7. Phát và quản lý thẻ đảng viên

- **Mục 7.1** Phát và quản lý thẻ đảng viên, trang 12: bổ sung thêm khoản c “*Đảng viên bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác thì chi bộ có trách nhiệm thu lại thẻ đảng nộp lên cấp ủy cấp trên trực tiếp*”

- Tại khoản d mục này bỏ cụm từ “*lấy cấp*” và bổ sung cụm từ “...*thẻ đảng bị thất lạc, mất...*”

- Tại khoản đ mục này hướng dẫn việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên theo

hướng dẫn của BTCTW thay vì định kỳ 05 năm như hướng dẫn trước đây.

- **Mục 7.2: b)** - trách nhiệm của các cấp ủy trong việc phát và quản lý thẻ đảng viên, trang 12: bỏ cụm từ **“tổ chức điền”** và cụm từ **“xét ra quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất hoặc bị hỏng”**

8. Quản lý hồ sơ đảng viên

- **Mục 8.1: a)** - Hồ sơ đảng viên trang 13, bỏ cụm từ **“nếu có”**. Đây là một thay đổi quan trọng, thể hiện một thủ tục bắt buộc của tổ chức đoàn hay công đoàn cơ sở nơi công tác của đảng viên được kết nạp vào Đảng

- **Mục 8.1: c)** - Bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ đảng viên, trang 14: bỏ cụm từ **“thực có”**. Hướng dẫn mới: **“đóng dấu vào bản mục lục các tài liệu trong hồ sơ đảng viên đang quản lý, làm cơ sở cho việc quản lý đảng viên...”**

- **Mục 8.2: c)** - Quản lý hồ sơ khi chuyển sinh hoạt đảng, trang 15: thay cụm từ **“bản mục lục”** bằng cụm từ **“danh mục”**

- **Mục 8.2: d)** thêm cụm từ **“hợp nhất”** thành **“...giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc chia tách do cấp ủy cấp trên trực tiếp...”**

- **Mục 8.3: b)** trang 17: bỏ cụm từ **“của đảng viên”**. Hướng dẫn mới: **“...quy định về sử dụng, bảo quản hồ sơ đảng viên; hướng dẫn, kiểm tra, thu nhận phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, ghi bổ sung vào lý lịch đảng viên...”**. Đồng thời hướng dẫn chi tiết: **“...trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi lập phiếu báo;...”**.

9. Giải quyết việc thay đổi họ tên và ngày tháng năm sinh trang 17: được nâng lên thành một mục mới (trong hướng dẫn trước đây là khoản h mục 8.2).

Đồng thời bổ sung thêm: **“khi có quyết định của cấp ủy có thẩm quyền cho thay đổi họ, tên thì tổ chức đảng quản lý hồ sơ thực hiện chỉnh sửa đồng bộ họ, tên trong các tài liệu và cơ sở dữ liệu đảng viên do cấp ủy quản lý”**

Hướng dẫn mới không xem xét điều chỉnh tuổi của đảng viên tại khoản 9.2 trang 18 cho thống nhất với Thông báo số 13-TB/TW ngày 17-8-2016 của Ban Bí thư.

10. Chuyển sinh hoạt Đảng

- **Mục 10.1: d)** - Đối với Tỉnh ủy và tương đương trang 19: hướng dẫn thêm **“nếu ủy quyền cho lãnh đạo Cục công tác đảng và công tác quần chúng thì đóng dấu của Cục”**

- **Mục 10.1: đ)** trang 20 thay cụm từ **“thì Đảng ủy Ngoài nước làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên. Trường hợp xét thấy cần thiết, Đảng ủy Ngoài nước có thể ủy nhiệm cho cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi có đảng viên chuyển đi làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng; trong thời hạn 90 ngày làm việc, tổ chức đảng nơi chuyển đi và nơi tiếp nhận có trách nhiệm báo cáo Đảng ủy Ngoài nước và chuyển giao các hồ sơ, giấy tờ theo hướng dẫn của Đảng ủy Ngoài nước.”** bằng cụm từ **“thực hiện theo hướng dẫn của Đảng ủy Ngoài**

nước”.

- Mục 10.2.1: a) trang 20: bỏ cụm từ “*cắt đảng số khỏi đảng bộ*” so với Hướng dẫn trước. Đồng thời bổ sung thêm “*...tăng cường cho cấp xã nơi biên giới, hải đảo (đối với bộ đội biên phòng) hoặc đến làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên...*”

- Mục 10.2.2 trang 21: bỏ cụm từ “*không cắt đảng số khỏi Đảng bộ*” so với Hướng dẫn trước đây.

b) ra ngoài nước bỏ cụm từ “*từ ngoài nước về Việt Nam hoặc sang nước khác*”

- Mục 10.3: đ) trang 22: thay thế cụm từ “*...đang công tác về nơi cư trú...*” bằng cụm từ “*Việc giới thiệu đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở...*”

- Mục 10.3: đ) trang 23: thay cụm từ “*khi cần thiết*” bằng cụm từ “*khi có yêu cầu*”. Hướng dẫn mới: “*chỉ đạo chi bộ trực thuộc theo dõi, quản lý đảng viên; định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu thông báo với cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên đang làm việc...*”

- Mục 10.4 - Sử dụng, bảo quản giấy giới thiệu sinh hoạt đảng, trang 23: hướng dẫn “*thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương*”. (Trong Hướng dẫn cũ: “*Các loại giấy giới thiệu sinh hoạt đảng do Ban Tổ chức Trung ương phát hành thống nhất và chỉ được sử dụng để giới thiệu đảng viên chuyển sinh hoạt đảng. Khi sử dụng, các cấp ủy phải dùng đúng mẫu và ghi đúng vị trí từng ô trong giấy giới thiệu sinh hoạt đảng. Định kỳ hằng năm, ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương báo cáo Ban Tổ chức Trung ương về tình hình sử dụng, bảo quản giấy giới thiệu sinh hoạt đảng*”.)

- Mục 10.5 trang 23: thêm cụm từ “*hợp nhất*”. Hướng dẫn mới: “*Thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập*”

11. Xóa tên đảng viên trong danh sách đảng viên và đảng viên xin ra khỏi Đảng

- Mục 11.1 a) việc xóa tên trong danh sách đảng viên, trang 24: bổ sung thêm “*Trường hợp đảng viên cố tình không làm bản kiểm điểm theo yêu cầu của Chi bộ thì Chi bộ thực hiện ngay quy trình đề nghị xóa tên đảng viên*”

14. Quy trình tổ chức đại hội

- Mục 14.1 trang 25: bổ sung thêm “*có thể thảo luận văn kiện của cấp trên*”

- Mục 14.2 trang 25: bỏ cụm từ “*Trung ương, tỉnh, huyện và tương đương, cơ sở.*”

- Mục 14.3 - trang trí trong đại hội, trang 26: bỏ cụm từ “*như sau (nhìn từ dưới lên)*”

- Mục 14.4 thêm từ “*chính*”. Hướng dẫn mới: “*các bước chính tiến hành*”

đại hội” và quy định về trình tự, thủ tục có 11 bước so với quy trình 10 bước tại Hướng dẫn của nhiệm kỳ trước, cụ thể như sau:

+ báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tiến hành trước trước sau đó đọc báo cáo chính trị và thêm mới thủ tục **“Đọc báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành trong nhiệm kỳ trước”**. Bỏ thủ tục **“thông qua chương trình hành động”**

(Hướng dẫn cụ thể tại mục 14.4 trang 26 Hướng dẫn 01-HD/TW ngày 20-9-2016)

15. Việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ trang 26: thêm cụm từ **“ủy viên ban thường vụ”**. Hướng dẫn mới: **“Việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ”**

- Mục 15.2 trang 27: bỏ cụm từ **“trực tiếp”**

- Mục 15.3 trang 27: hướng dẫn cụ thể và chi tiết hơn, cụ thể: **“Những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, ban thường vụ nhưng kết quả không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng, đồng thời phải được ít nhất trên một nửa số cấp ủy viên đương nhiệm đồng ý”**.

16. Về thành lập Đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương

Đây là nội dung mới, được bổ sung để cụ thể hóa Quy định thi hành Điều lệ Đảng

17. Việc lập cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của cấp ủy; việc bố trí cán bộ chuyên trách đảng

- Mục 17.1 trang 27: thêm cụm từ **“dân vận”**. Cũng tại khoản này bỏ cụm từ **“doanh nghiệp”** và thêm cụm từ **“công lập”**. Hướng dẫn mới: **“Tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập...”**

- Mục 17.2 trang 27: hướng dẫn chi tiết **“Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, nhân sự và tài chính được tự quyết định số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng cho phù hợp với điều kiện thực tế”**.

- Mục 17.4; 17.5 trang 28: thay cụm từ **“Biên chế cán bộ”** bằng cụm từ **“số lượng”**. Hướng dẫn mới: **“số lượng chuyên trách công tác đảng của tổ chức đảng...”**

18. Tặng Huy hiệu Đảng

- Mục 18 trang 28 - tặng Huy hiệu Đảng bổ sung thêm hình thức xét tặng Huy hiệu 45 năm tuổi đảng cho đảng viên có đủ tiêu chuẩn.

- Mục 18.5 trang 29: bổ sung thêm cụm từ **“xóa tên”**. Hướng dẫn mới: **“Thu hồi Huy hiệu Đảng của đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, xóa tên gửi lên cấp ủy”**

cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng”

19. Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên

- **Mục 19.1 b)** Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho chi bộ thuộc đảng ủy cơ sở theo định kỳ, trang 29: hướng dẫn Chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu ***05 năm liền***” thay vì 03 năm như trước đây.

- **Mục 19.1 c)** - Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho tổ chức cơ sở đảng theo định kỳ, trang 30 hướng dẫn: tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn Trong sạch vững mạnh ***tiêu biểu 05 năm liền***” thay vì 03 năm như trước đây.

- **Mục 19.1 e)** trang 30: thay cụm từ ***“các ban tham mưu...”*** bằng cụm từ ***“các cơ quan tham mưu...”***

- **Mục 19.2 a)** - Khen thưởng đối với đảng viên, trang 30: bỏ cụm từ ***“phấn đấu”*** và cụm từ ***“đảng viên đủ tư cách”*** đồng thời quy định thời gian hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 05 năm thay vì 03 năm như trước đây đối với các hình thức khen thưởng đối với đảng viên.
